

LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

QUYỂN 27

Địa Thứ 13: Địa Thanh Văn Phần 7: Xứ Du Già Thứ 2: Đoạn 2

Thế nào là đối tượng duyên của duyên khởi nơi tánh duyên?

Nghĩa là nơi ba đời, chỉ có hành, pháp, sự, nhân, quả, gắn liền với đạo lý chân chánh. Đó là:

- Đạo lý quán đái.
- Đạo lý tác dụng.
- Đạo lý chứng thành.
- Đạo lý pháp nhĩ.

Chỉ có các pháp có thể dẫn dắt các pháp, không có kẻ tạo tác và người thọ nhận. Đó gọi là đối tượng duyên của duyên khởi nơi tánh duyên. Nơi đối tượng duyên này tác ý tư duy thì Bồ-đặc-già-la hành si tăng thượng, với hành si hiện có đều được giảm thiểu, nơi các hành si tâm được thanh tịnh. Đó gọi là đối tượng duyên của duyên khởi nơi tánh duyên.

Thế nào là đối tượng duyên của Giới sai biệt?

Nghĩa là sáu Giới sai biệt:

1. Địa giới.
2. Thủy giới.
3. Hỏa giới.
4. Phong giới.
5. Không giới.
6. Thức giới.

Thế nào là địa giới? Địa giới có hai: Một là trong. Hai là ngoài.

Địa giới bên trong: Tức là tánh cứng chắc nội biệt trong thân này. Cứng chắc thuộc về tiên (chất sắc), thuộc về mỗi mỗi loại địa, gần dựa

để nắm giữ, thọ nhận.

Địa giới bên ngoài: Là tánh cứng chắc của các vật bên ngoài. Cứng chắc thuộc về chất sắt, thuộc về mỗi mỗi địa, không phải gần dựa, không phải nắm giữ, thọ nhận.

Lại, địa giới bên trong, sự việc ấy là thế nào? Đó là các thứ nơi thân con người: Tóc, lông, móng, da thịt, lục phủ ngũ tạng v.v...

Lại, địa giới bên ngoài, sự việc ấy như thế nào? Đó là các thứ như ngôi, cây, sỏi đá, núi non v.v...

Thế nào là thủy giới? Thủy giới có hai: Bên trong và bên ngoài.

Thủy giới bên trong: Là tánh ẩm ướt nội biệt trong thân này. Ẩm ướt thuộc về sự thấm nhuần, thuộc về mỗi mỗi loại thủy. Gần dựa để nắm giữ, thọ nhận. Sự việc ấy như thế nào? Đó là như nước mắt, mồ hôi, nước miếng, nước dãi, mỡ, tủy...

Thủy giới bên ngoài: Nghĩa là tánh thấm ướt của các vật bên ngoài. Thấm ướt thuộc về thấm nhuần, thuộc về mỗi mỗi loại thủy, không phải gần dựa để nắm giữ, thọ nhận. Sự việc này như thế nào? Đó là giếng, suối, ao, hồ, sông, biển...

Thế nào là hỏa giới? Hỏa giới có hai: Bên trong và bên ngoài.

Hỏa giới bên trong: Là tánh ấm nội biệt trong thân này. Ấm thuộc về nóng, thuộc về từng loại ấm nóng, gần dựa để nắm giữ, thọ nhận. Sự việc ấy như thế nào? Nghĩa là chất nóng ấm hiện có trong thân, có thể khiến cho thân nhiệt tạo thành sự nóng ấm hiện bày khắp. Do nhân duyên này nên các thứ được ăn, uống dễ tiêu hóa, biến đổi đúng đắn.

Hỏa giới bên ngoài: Nghĩa là tánh ấm nóng của các vật bên ngoài. Ấm thuộc về nóng, thuộc về từng loại nóng ấm, không phải gần dựa để nắm giữ, thọ nhận. Sự việc ấy như thế nào? Đó là các loại lửa tìm được nơi nhân gian...

Thế nào là phong giới? Phong giới có hai: Trong và ngoài.

Phong giới bên trong: Nghĩa là tánh gió nội biệt trong thân này. Gió thuộc về thổi, tánh nhẹ tánh động. Gần dựa để nắm giữ, thọ nhận. Sự việc ấy như thế nào? Đó là trong nội thân có gió đi lên, có gió đi xuống, có gió nằm nơi hông, có gió nằm nơi xương sống...

Phong giới bên ngoài: Nghĩa là tánh gió của các vật bên ngoài. Gió thuộc về thổi, tánh nhẹ tánh động, không gần dựa để nắm giữ, thọ nhận. Sự việc ấy như thế nào? Nghĩa là, nơi bên ngoài thân, có gió từ phương Đông thổi đến, có gió từ phương Tây thổi tới...

Thế nào là không giới? Đó là các thứ hang, lỗ hiện có của mắt, tai, mũi, miệng, yết hầu. Do đấy nên có thể nuốt vào, bài tiết v.v...

Thế nào là thức giới? Nghĩa là các thức: Nhân nhĩ tử thiết thân ý.

Lại có ba thứ sai biệt là tâm, ý, thức. Đó gọi là thức giới. Nếu các Bồ-đặc-già-la hành mạn, đối với Giới sai biệt tác ý tư duy, liền ở trong thân là tướng hợp nhất, đạt tướng bất tịnh, không còn cao ngạo, kiêu mạn giảm thiểu, nơi các hành mạn tâm được thanh tịnh. Đó gọi là Bồ-đặc-già-la hành mạn do Giới sai biệt đạt đối tượng duyên tịnh hạnh.

Thế nào là đối tượng duyên của niệm A-na-ba-na (quán sổ tức)?

Nghĩa là duyên niệm về hơi thở ra vào. Đó gọi là niệm A-na-ba-na. Đối tượng duyên của niệm này là hơi thở ra vào, gọi là đối tượng duyên của niệm A-na-ba-na. Nên biết ở đây, hơi thở vào có hai:

1. Hơi thở vào.
2. Hơi thở vào trung gian.

Hơi thở ra cũng có hai:

1. Hơi thở ra.
2. Hơi thở ra trung gian.

Hơi thở vào: Là làn gió chuyển nơi môn trong không gián đoạn của hơi thở ra, cho đến nơi rốn.

Hơi thở vào trung gian: Là hơi thở vào dứt rồi, cho đến hơi thở ra chưa sanh, trong khoảng giữa ấy, tại nơi chốn hơi thở dừng, tạm thời tương tự như có làn gió vi tế khởi lên. Đó gọi là hơi thở vào trung gian. Như hơi thở vào, hơi thở vào trung gian, hơi thở ra, hơi thở ra trung gian nên biết cũng vậy. Ở đây có sai biệt: Đó là hơi thở vào không gián đoạn là làn gió chuyển của môn ngoài, khởi đầu nơi rốn cho đến cả gương mặt, hoặc đến đầu mũi, hoặc lại ra ngoài.

Hơi thở vào, hơi thở ra có hai nhân duyên. Đó là:

1. Do nghiệp dẫn dắt.
2. Do lỗ trống nơi rốn.

Hoặc các lỗ trống hiện có trên phần thân.

Hơi thở vào, hơi thở ra có hai chỗ dựa:

1. Thân.
2. Tâm.

Vì sao? Vì cần dựa nơi thân, tâm để hơi thở vào ra chuyển động như chỗ ứng hợp của chúng. Nếu chỉ dựa vào thân mà hơi thở chuyển: thì khi nhập định vô tướng, nhập định diệt tận, sanh nơi cõi trời Vô tướng, hơi thở của các loài hữu tình nên chuyển. Nếu chỉ dựa vào tâm mà hơi thở chuyển: thì nhập định vô sắc, sanh nơi cõi Vô sắc, hơi thở kia nên chuyển.

Nếu chỉ dựa vào thân tâm mà chuyển, không như chỗ ứng hợp: thì

nhập Tĩnh lực thứ tư, hoặc các loài hữu tình sanh vào cõi ấy, cùng với các phần vị như Yết-la-lam, Át-bộ-đàm, Bế-thi v.v... nơi các loài hữu tình đó, tức hơi thở kia nên chuyển, nhưng hơi thở ấy không chuyển. Do đó nên biết, cần dựa vào thân, tâm, thì hơi thở ra vào chuyển như chỗ ứng hợp.

Hơi thở ra vào có hai thứ hành. Đó là:

1. Hơi thở vào hướng xuống thấp mà hành.
2. Hơi thở ra hướng lên cao mà hành.

Hơi thở ra vào có hai thứ địa:

1. Lỗ trống thô.
2. Lỗ trống vi tế.

Thế nào là các lỗ trống thô? Đó là các lỗ trống từ nơi rốn cho đến cả khuôn mặt, cả lỗ mũi. Lại từ khuôn mặt, lỗ mũi cho đến lỗ trống nơi rốn.

Thế nào là các lỗ trống vi tế? Đó là tất cả các lỗ chân lông ở nơi thân. Hơi thở vào, hơi thở ra có bốn tên gọi khác nhau:

1. Gọi là làn gió.
2. Gọi là A-na-ba-na.
3. Gọi là hơi thở ra, hơi thở vào.
4. Gọi là thân hành.

Một loại tên gọi “làn gió” là tên gọi chung của gió. Ba thứ còn lại là tên gọi không chung.

Người tu pháp đếm hơi thở ra vào có hai lỗi lầm:

1. Phương tiện quá hoãn.
2. Phương tiện quá gấp.

Do phương tiện quá hoãn nên sanh khởi biếng trễ, hoặc bị hôn trầm, thùỵ miên vây buộc, nhiễu loạn nơi tâm, hoặc khiến tâm đối với ngoại cảnh bị tán loạn.

Do phương tiện quá gấp nên hoặc khiến thân sinh khởi không bình đẳng, hoặc khiến tâm sinh khởi không bình đẳng.

Thế nào là khiến thân sinh khởi không bình đẳng? Ấy là cưỡng dùng sức để giữ lấy hơi thở ra vào. Do hơi thở ra vào bị nắm giữ nên liền khiến phong giới trong thân chuyển không bình thường, vì thế đầu tiên là ở nơi các chi phần đều sinh lay động, run rẩy, gọi là chủ thể lay động. Làn gió của sự run rẩy ấy nếu khi tăng trưởng có thể sinh ra bệnh tật. Do nhân duyên này, nên đối với các chi phần nơi thân sinh những tật bệnh. Đó gọi là khiến thân sinh khởi không bình đẳng.

Thế nào là khiến tâm sinh khởi không bình đẳng? Nghĩa là hoặc

khiến tâm sinh những tán loạn, hoặc có những ưu não hết sức nặng nề bức bách. Đó gọi là khiến tâm sinh khởi không bình đẳng.

Lại nữa, niệm A-na-ba-na này, nên biết lược có năm thứ tu tập. Đó là:

1. Tu tập theo tính đếm.
2. Tu tập ngộ nhập các uẩn.
3. Tu tập ngộ nhập về duyên khởi.
4. Tu tập ngộ nhập về Thánh đế.
5. Tu tập mười sáu thắng hành.

Thế nào gọi là tu tập theo tính đếm? Nghĩa là lược có bốn thứ tu tập theo tính đếm:

1. Tính đếm dùng một làm một.
2. Tính đếm dùng hai làm một.
3. Tính đếm thuận.
4. Tính đếm nghịch.

Thế nào là tính đếm dùng một làm một? Nghĩa là nếu khi hơi thở vào đi vào, do duyên vào. Hơi thở ra trụ nơi niệm thì tính cho là một. Nếu hơi thở vào dứt, hơi thở ra sanh thì lúc vừa ra ngoài, cho là thứ hai. Như vậy lần lượt đếm đến 10. Do sự tính đếm này không lược không rộng nên chỉ tới 10. Đó gọi là tính đếm dùng một làm một.

Thế nào là tính đếm dùng hai làm một? Nghĩa là nếu hơi thở vào đi vào rồi mà đã dứt, hơi thở ra sanh và đã đi ra, bấy giờ hợp chung đếm làm một. Tức do đạo lý tính đếm như vậy để tính đến 10. Đó gọi là tính đếm dùng hai làm một. Hơi thở vào, hơi thở ra được gọi là hai. Hợp chung hai thứ tính làm một, nên gọi là dùng hai làm một.

Thế nào là tính đếm thuận? Nghĩa là hoặc do tính đếm dùng một làm một. Hoặc do tính đếm dùng hai làm một, thuận theo thứ lớp lần lượt đếm đến 10, gọi là tính đếm thuận.

Thế nào là tính đếm nghịch? Nghĩa là tức do hai thứ tính đếm nêu trước, nghịch theo thứ lớp, lần lượt từ số 10 đếm ngược cho đến một (10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1). Số thứ lớp về một ấy gọi là tính đếm nghịch.

Nếu khi hành trì, hoặc tính đếm dùng một làm một làm chỗ dựa, hoặc tính đếm dùng hai làm một làm chỗ dựa, đối với sự tính đếm thuận, nghịch, việc tu tập đã thông suốt, tức trong thời gian ấy tâm không tán loạn. Tâm không tán loạn do khéo tính đếm rồi, lại nên vì đấy mà nói về tính đếm thắng tiến.

Thế nào là tính đếm thắng tiến? Nghĩa là hoặc dựa nơi tính đếm dùng một làm một. Hoặc dựa vào tính đếm dùng hai làm một. Hợp hai

thứ làm một mà tính đếm.

Nếu dựa nơi dùng một làm một để tính đếm: Tức hơi thở vào, hơi thở ra, hai thứ hợp làm một. Nếu dựa nơi dùng hai làm một để tính đếm: Tức hơi thở vào hơi thở ra, bốn thứ hợp làm một. Như vậy lần lượt đếm cho đến 10. Như thế, càng về sau tăng dần, cho đến dùng 100 làm một để tính đếm. Do tính đếm dùng 100 làm một ấy, dần dần tính đếm cho đến 10. Như thế, người siêng tu niệm số tức, cho đến 10, 10 dùng làm một, thứ lớp tính đếm tới đủ 10. Như vậy, trong thời gian ấy tâm không tán loạn. Đạt được như thế gọi là tu tập đã thông suốt.

Lại nữa, người siêng tu tập niệm số tức này, nếu trong thời gian ấy tâm bị tán loạn, thì nên trở lại từ đầu khởi tính đếm hoặc thuận hoặc nghịch. Nếu khi tính đếm, việc hành trì đã hết sức thông suốt, thì tâm tự nhiên nương theo nẻo vận hành tự nhiên, an trụ nơi đối tượng duyên của hơi thở vào hơi thở ra, không chút gián đoạn, nối tiếp mà chuyển. Trước, đối với hơi thở vào có chủ thể giữ lấy để chuyển. Hơi thở vào dứt rồi, thì đối với phần vị không hơi thở, có chủ thể giữ lấy để chuyển. Tiếp theo, đối với hơi thở ra, có chủ thể giữ lấy để chuyển. Hơi thở ra dứt rồi, ở nơi phần vị không hơi thở, có chủ thể giữ lấy để chuyển.

Như thế là lần lượt nối tiếp vận hành, không dao động, không tán loạn, có sự yêu thích chuyển. Ngang với đây gọi là vượt quá lãnh vực tính đếm, tức không nên đếm nữa, chỉ ở nơi đối tượng duyên của hơi thở ra hơi thở vào, khiến tâm an trụ. Nơi hơi thở ra vào nên tùy hành đúng đắn, nên thấu đạt tường tận. Đối với hơi thở ra vào cùng khoảng giữa của chúng, hoặc chuyển đi hoặc trở lại với phần vị sai biệt, đều khéo biết rõ. Như thế gọi là tu tập theo tính đếm.

Lại, về người độn căn, nên vì họ mà nêu rõ về sự tu tập theo tính đếm, đối với niệm hơi thở ra vào như thế. Kẻ ấy do đấy nên đối với nơi chốn tán loạn tất khiến tâm an trụ, khiến tâm yêu thích. Nếu tính đếm khác về niệm hơi thở ra vào thì tâm kia tất bị hôn trầm, thù miên vây buộc, nhiễu loạn. Hoặc tâm kia đối với ngoại cảnh phải bị tán động, dong ruổi. Do siêng năng đúng đắn tu tập niệm số tức, nên các thứ kia đều không có.

Nếu là người lợi căn giác tuệ thông sáng, không thích nương theo nẻo gia hạnh tính đếm, thì nên vì họ nêu bày về nẻo gia hạnh tính đếm, cũng có thể mau chóng thấu tỏ thuận hợp, nhưng không yêu thích. Người ấy lại đối với duyên của hơi thở vào ra này, an trụ nơi niệm rồi, hoặc tại nơi ấy chuyển, hoặc cho đến lúc khác chuyển, hoặc như chỗ đã chuyển, hoặc theo thời điểm mà chuyển. Nơi tất cả trường hợp ấy,

do an trụ nơi niệm, nên có thể tùy hành đúng đắn, có thể thấu đạt đúng đắn về nẻo gia hạnh như thế, có tướng như thế. Đối với nẻo gia hạnh ấy, hoặc tu hoặc tập, hoặc tu tập nhiều làm nhân duyên, nên khởi thân khinh an cùng tâm khinh an, chứng đắc tánh một cảnh, đối với đối tượng duyên ấy yêu thích hưởng nhập. Vị ấy, như thế là đối với niệm sở tức theo tính đếm đã khéo tu tập rồi, lại ở nơi hai sự chủ thể giữ lấy và đối tượng được giữ lấy, tác ý tư duy, ngộ nhập nơi các uẩn.

Thế nào là ngộ nhập?

Nghĩa là đối với hơi thở vào, hơi thở ra, cùng thân là chỗ dựa của hơi thở, tác ý tư duy, ngộ nhập nơi Sắc uẩn. Vị ấy, đối với hơi thở ra vào, có thể giữ lấy niệm tương ứng với lãnh nạp, tác ý tư duy, ngộ nhập nơi Thọ uẩn. Vị ấy, tức ở nơi niệm tương ứng cùng thấu rõ, tác ý tư duy, ngộ nhập nơi Tưởng uẩn. Vị ấy, tức ở nơi niệm, hoặc niệm tương ứng với Tư và tuệ, tác ý tư duy, ngộ nhập nơi Hành uẩn. Vị ấy, hoặc ở nơi niệm tương ứng với các thứ tâm ý thức, tác ý tư duy, ngộ nhập nơi Thức uẩn. Như thế là hành giả, ở trong các uẩn, cho đến an trụ nhiều, gọi là đã ngộ nhập. Đó gọi là tu tập ngộ nhập các uẩn. Nếu lúc có thể thấy có thể biết không điên đảo, tức chỉ có các uẩn, chỉ có các hành, chỉ là sự, chỉ là pháp. Vị ấy, bấy giờ, đối với các hành ngộ nhập về duyên khởi.

Thế nào là ngộ nhập?

Nghĩa là người quán hành cầu tìm về hơi thở ra vào ấy, là dựa vào gì, duyên nơi cái gì. Đã cầu tìm rồi, thì ngộ nhập như thật, là hơi thở ra vào ấy đã dựa vào thân, duyên nơi thân, dựa vào tâm, duyên nơi tâm.

Vị ấy lại tìm cầu xem thân này, tâm này đã dựa vào gì, duyên vào gì. Đã xét tìm rồi thì ngộ nhập đúng như thật, tức thân này tâm này dựa, duyên nơi mạng căn.

Lại xét tìm, mạng căn như thế là dựa vào gì, duyên vào gì. đã xét tìm rồi thì ngộ nhập đúng như thật, mạng căn như thế là duyên, dựa nơi hành trước.

Lại xét tìm, hành trước như thế là dựa vào gì, duyên vào gì. Đã xét tìm rồi, thì ngộ nhập đúng như thật, hành trước như vậy là đã dựa, duyên vào vô minh. Nhận biết rõ về vô minh như vậy là dựa, duyên nơi hành trước. Hành trước dựa, duyên nơi mạng căn. Mạng căn dựa, duyên nơi thân tâm. Thân tâm dựa, duyên nơi hơi thở ra hơi thở vào.

Lại có thể nhận biết rõ, vô minh diệt nên hành diệt. Hành diệt nên mạng căn diệt. Mạng căn diệt nên thân tâm diệt. Thân tâm diệt nên hơi thở ra vào diệt. Như thế gọi là ngộ nhập về duyên khởi. Vị ấy, đối với duyên khởi đã ngộ nhập, an trụ nhiều, gọi là khéo tu tập. Đó gọi là tu

tập ngộ nhập về duyên khởi.

Vị ấy như thế là đối với duyên khởi đã ngộ nhập, khéo tu tapà rồi, lại đối với các hành nhận biết rõ đúng như thật là từ các duyên sanh tức ngộ nhập về vô thường. Nghĩa là ngộ nhập về các hành là vô thường, nên vốn không mà có, có rồi thì tan diệt. Nếu đã là vốn không mà có, có rồi tan diệt, tức là các pháp sanh lão bệnh tử. Nếu đã là các pháp sanh lão bệnh tử, tức là Khổ. Đã là khổ tức là vô ngã, không được tự tại, xa lìa chủ tử. Như thế gọi là do hành vô thường, khổ, không, vô ngã, ngộ nhập Khổ đế.

Lại nữa, vị ấy có thể ngộ nhập đúng đắn như vậy về các hành hiện có do các duyên sinh khởi, tánh của chúng là khổ, như bệnh như ung nhọt, tất cả đều do tham ái làm duyên.

Lại, ngộ nhập đúng đắn tức ở đây có thể nhận biết tham ái sinh ra các khổ. Nếu đoạn trừ hết hẳn tham ái ấy tức là tịch tĩnh vi diệu rất ráo. Ta nếu đối với chúng nhận biết rõ như vậy, quán thấy như vậy, trụ nhiều như vậy, nên có thể đoạn trừ hoàn toàn tham ái. Như thế gọi là có thể ngộ nhập nơi Tập đế, Diệt đế, Đạo đế. Ở chỗ ngộ nhập ấy có thể an trụ rồi, thì ở trong các đế chứng đắc hiện quán. Đó gọi là tu tập ngộ nhập về Thánh đế.

Đối với Thánh đế đã khéo tu tập như vậy, thì nơi tất cả phiền não do kiến đạo đoạn trừ, thấy đều vĩnh viễn dứt diệt, chỉ trừ các phiền não do tu đạo đoạn. Vì nhằm đoạn trừ các phiền não ấy, nên lại tiến tu mười sáu thắng hành.

Thế nào là mười sáu thắng hành?

Nghĩa là:

- Nơi niệm hơi thở vào, ta nay có thể học về niệm nơi hơi thở vào.

- Nơi niệm hơi thở ra, ta nay có thể học về niệm nơi hơi thở ra, hoặc dài hoặc ngắn.

- Nơi việc nhận biết rõ hơi thở vào hiện bày khắp thân, ta nay có thể học nhận biết rõ hơi thở vào hiện bày khắp thân.

- Nơi việc nhận biết rõ hơi thở ra hiện bày khắp thân, ta nay có thể học nhận biết rõ hơi thở ra hiện bày khắp thân.

- Nơi hơi thở vào của thân hành dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở vào của thân hành dứt trừ.

- Nơi hơi thở ra của thân hành dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở ra của thân hành dứt trừ.

- Nơi hơi thở vào được nhận biết rõ, vui mừng, ta nay có thể học

về hơi thở vào được nhận biết rõ, vui mừng.

- Nơi hơi thở ra được nhận biết rõ, vui mừng, ta nay có thể học về hơi thở ra được nhận biết rõ, vui mừng.

- Nơi hơi thở vào được nhận biết rõ, ưa thích, ta nay có thể học về hơi thở vào được nhận biết rõ, ưa thích.

- Nơi hơi thở ra được nhận biết rõ, ưa thích, ta nay có thể học về hơi thở ra được nhận biết rõ, ưa thích.

- Nơi hơi thở vào của tâm hành được nhận biết rõ, ta nay có thể học về hơi thở vào của tâm hành được nhận biết rõ.

- Nơi hơi thở ra của tâm hành được nhận biết rõ, ta nay có thể học về hơi thở ra của tâm hành được nhận biết rõ.

- Nơi hơi thở vào của tâm hành được dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở vào của tâm hành được dứt trừ.

- Nơi hơi thở ra của tâm hành được dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở ra của tâm hành được dứt trừ.

- Nơi hơi thở vào của tâm được nhận biết rõ, ta nay có thể học về hơi thở vào của tâm hành được dứt trừ.

- Nơi hơi thở ra của tâm được nhận biết rõ, ta nay có thể học về hơi thở ra của tâm hành được dứt trừ.

- Nơi hơi thở vào của tâm vui mừng, ta nay có thể học về hơi thở vào của tâm vui mừng.

- Nơi hơi thở ra của tâm vui mừng, ta nay có thể học về hơi thở ra của tâm vui mừng.

- Nơi hơi thở vào của tâm được điều phục giữ gìn, ta nay có thể học về hơi thở vào của tâm được điều phục giữ gìn.

- Nơi hơi thở ra của tâm được điều phục giữ gìn, ta nay có thể học về hơi thở ra của tâm được điều phục giữ gìn.

- Nơi hơi thở vào của tâm giải thoát, ta nay có thể học về hơi thở vào của tâm giải thoát.

- Nơi hơi thở ra của tâm giải thoát, ta nay có thể học về hơi thở ra của tâm giải thoát.

- Nơi hơi thở vào của tùy quán vô thường, ta nay có thể học về hơi thở vào của tùy quán vô thường.

- Nơi hơi thở ra của tùy quán vô thường, ta nay có thể học về hơi thở ra của tùy quán vô thường.

- Nơi hơi thở vào của tùy quán đoạn, ta nay có thể học về hơi thở vào của đoạn tùy quán.

- Nơi hơi thở ra của tùy quán đoạn, ta nay có thể học về hơi thở ra

của đoạn tùy quán.

- Nơi hơi thở vào của tùy quán lìa dục, ta nay có thể học về hơi thở vào của tùy quán lìa dục.

- Nơi hơi thở ra của tùy quán lìa dục, ta nay có thể học về hơi thở ra của tùy quán lìa dục.

- Nơi hơi thở vào của tùy quán diệt, ta nay có thể học về hơi thở vào của tùy quán diệt.

- Nơi hơi thở ra của tùy quán diệt, ta nay có thể học về hơi thở ra của tùy quán diệt.

Hỏi: Mười sáu thứ thắng hành như vậy có sai biệt chỗ nào?

Đáp: Bậc Hữu học “kiến tích” đã đạt được bốn niệm trụ v.v... nơi đối tượng duyên của hơi thở ra vào, tác ý lại thêm tiến tu, vì nhằm đoạn trừ kiết, do đó suy niệm: Nơi niệm hơi thở vào, ta nay có thể học về niệm hơi thở vào. Nơi niệm hơi thở ra, ta nay có thể học về niệm hơi thở ra.

Nếu lúc duyên nơi cảnh của hơi thở ra vào, thì nên khởi niệm: Ta nay có thể học về niệm hơi thở vào dài, niệm hơi thở ra dài. Nếu lúc duyên nơi cảnh của hơi thở vào trung gian, hơi thở ra trung gian, thì nên khởi niệm: Ta nay có thể học về niệm hơi thở vào ngắn, niệm hơi thở ra ngắn.

Về hơi thở vào hơi thở ra chuyển dài, cùng hơi thở vào trung gian hơi thở ra trung gian chuyển ngắn, đều nhận biết rõ như vậy, đó gọi là hoặc dài hoặc ngắn. Nếu duyên nơi hơi thở vào hơi thở ra qua các lỗ trống vi tế trong thân, tùy nhập cùng khắp trong các lỗ chân lông, lúc duyên vào đấy làm cảnh để khởi thắng giải, thì nên dấy niệm: Ta nay nhận biết rõ hơi thở vào hơi thở ra hiện bày khắp thân. Ta nay có thể học về hơi thở vào hơi thở ra hiện bày khắp thân đã được nhận biết rõ.

Nếu vào lúc ấy, hoặc hơi thở vào, hơi thở vào trung gian đã dứt, hơi thở ra, hơi thở ra trung gian chưa sanh, duyên nơi phần vị không có hơi thở vào hơi thở ra, hơi thở vào hơi thở ra đều xa lìa phần vị làm cảnh. Hoặc hơi thở ra, hơi thở ra trung gian đã dứt, hơi thở vào, hơi thở vào trung gian chưa sanh, duyên nơi phần vị không có hơi thở ra hơi thở vào, hơi thở ra hơi thở vào đều xa lìa phần vị làm cảnh, tức vào lúc đó nên khởi niệm: Nơi hơi thở vào của thân hành dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở vào của thân hành dứt trừ. Nơi hơi thở ra của thân hành dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở ra của thân hành dứt trừ.

Lại, ở đây, hoặc tu hoặc tập, hoặc tu tập nhiều làm nhân duyên nên lúc trước việc hành trì hơi thở vào ra chưa thông suốt, các thứ khổ

xúc cứng chắc hiện có theo đấy mà chuyển, nay do đã thông suốt nên chúng đều được dứt trừ. Có những lạc xúc mềm dịu khác theo đấy mà chuyển, nên khởi niệm: Nơi hơi thở vào của thân hành được dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở vào của thân hành được dứt trừ. Nơi hơi thở ra của thân hành được dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở ra của thân hành được dứt trừ.

Lại nữa, đối với niệm A-na-ba-na như thế, siêng năng tu hành: Hoặc đạt được Tĩnh lự một, hoặc khi đạt được Tĩnh lự hai, tức nên khởi niệm: Nơi hơi thở vào hơi thở ra được nhận biết rõ, hoan hỷ, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra được nhận biết rõ, hoan hỷ.

Hoặc lúc đạt được Tĩnh lự thứ ba lìa hỷ, nên khởi niệm: Nơi hơi thở vào hơi thở ra được nhận biết rõ, an lạc, ta nay có thể học về hơi thở vào hơi thở ra được nhận biết rõ, an lạc. Từ Tĩnh lự thứ ba trở lên, nơi niệm A-na-ba-na, không có đạo lý tu gia hạnh nữa, do đó, cho đến Tĩnh lự ba, tức nêu rõ là dứt niệm, thuộc về gia hạnh.

Lại, tức như vậy là nhận biết rõ hỷ, nhận biết rõ lạc, hoặc có lúc vừa sinh khởi vọng niệm, hoặc cho là có ngã, ngã sở, hoặc phát khởi ngã mạn, hoặc cho là ngã nên có, hoặc cho là ngã nên không, hoặc cho là ngã nên có sắc, hoặc cho là ngã nên không sắc, hoặc cho là ngã nên có tướng, hoặc cho là ngã nên không tướng, hoặc cho là ngã nên phi hữu tướng phi vô tướng. Sanh khởi các tướng, từ ngu si như thế cùng hiện hành vô số động, mạn, tạo tác hý luận, tham ái vừa dấy khởi rồi, liền có thể mau chóng dùng Tuệ thông đạt để không nhiễm chấp sâu về chúng, theo phương tiện để đoạn trừ, dứt hẳn. Do gia hạnh ấy, nên suy niệm: Nơi hơi thở vào hơi thở ra của tâm hành được nhận biết rõ, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra của tâm hành được nhận biết rõ. Nơi hơi thở vào, ra của tâm hành được dứt trừ, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra của tâm hành được dứt trừ.

Lại nữa, nếu đạt được ba Tĩnh lự 1, 2, 3 căn bản, vị ấy đối với định đã được phân gần, vị trí của Tĩnh lự 1 dựa nơi định, dựa vào đấy để quán xét tâm được sinh khởi. Đó là nhận biết đúng như thật, hiểu rõ đúng như thật. Hoặc có tâm tham, hoặc lìa tâm tham. Hoặc có tâm sân, hoặc lìa tâm sân. Hoặc có tâm si, hoặc lìa tâm si. Tâm lược, tâm tán, tâm hạ thấp, tâm đề cao, có tâm dao động, không tâm dao động, có tâm tịch tĩnh, không tâm tịch tĩnh. Có tâm đẳng dẫn, không tâm đẳng dẫn. Tâm khéo tu tập, tâm không khéo tu tập. Tâm khéo giải thoát, tâm không khéo giải thoát.

Nơi các tâm như thế đều nhận biết đúng như thật, đều hiểu rõ

đúng như thật. Do đó suy niệm: Nơi hơi thở vào, ra của tâm được hiểu rõ, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra của tâm đã được hiểu rõ. Vị ấy, nếu có lúc thấy bị cái hôn trầm, thù miên ngăn che nơi tâm. Do bên trong hết sức trụ nơi tĩnh lặng, bấy giờ đối với bên ngoài duyên theo một loại cảnh giới tịnh diệu thị hiện sự chỉ dạy, dẫn dắt, tán thán, khích lệ, thúc đẩy nơi tâm, vì vậy suy niệm: Nơi hơi thở vào, ra của tâm vui vẻ, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra của tâm vui vẻ.

Vị ấy, nếu có lúc thấy bị cái trạo cử, ố tác ngăn che nơi tâm. Do bên ngoài hết sức trụ đối với chỗ náo động, bấy giờ bên trong an trụ nơi tịch tĩnh để chế ngự giữ gìn tâm, vì thế suy niệm: Nơi hơi thở vào, ra của tâm được điều phục, giữ gìn, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra của tâm được điều phục, giữ gìn.

Nếu khi đối với tâm khéo tu khéo tập, khéo tu tập nhiều làm nhân duyên nên khiến cho các cái hiện hành đều được xa lìa, ở trong các cái, tâm được thanh tịnh. Vì thế suy niệm: Nơi hơi thở vào, ra của tâm giải thoát, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra của tâm giải thoát.

Vị ấy, đối với các thứ cái, chướng do tu đạo đoạn trừ, đã được giải thoát, có các tùy miên khác lại cần phải đoạn trừ. Vì nhằm đoạn trừ chúng nên khởi đạo lý nêu trước. Nghĩa là, nơi pháp tánh của các hành vô thường, hết sức khéo léo, tinh tấn, như lý quán xét, do đấy suy niệm: Nơi hơi thở vào, ra của tùy quán vô thường, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra của tùy quán vô thường.

Lại nữa, vị ấy lúc trước, hoặc nương vào ba Tĩnh lự dưới, hoặc dựa vào định vị chí, đối với Xa-ma-tha (Chỉ) tu hành Du già, nay dựa vào tùy quán vô thường, lại đối với Tỳ-bát-xá-na (Quán), tu tập hành Du già. Như vậy, do hai pháp Chỉ, Quán đã huân tu nơi tâm rồi nên nở trong các cảnh giới, theo nơi tùy miên kia mà cầu đạt giải thoát. Thế nào là các cảnh giới?

Đó là ba Giới:

1. Giới đoạn.
2. Giới lìa dục.
3. Giới biệt.

Tất cả hành do kiến đạo đoạn trừ, được đoạn dứt, gọi là Giới đoạn. Tất cả hành do tu đạo đoạn trừ, được đoạn dứt, gọi là Giới lìa dục. Hết thảy chỗ dựa đều diệt, gọi là Giới diệt.

Tư duy về ba Giới tịch tĩnh như vậy, nên tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na an ổn không lo lắng. Vị ấy, do tu tập, tu tập nhiều, nên theo chỗ phiền não do tu đạo đoạn trừ còn lại, tâm được giải thoát. Vì thế

suy niệm: Nơi hơi thở vào, ra của tùy quán đoạn, tùy quán lia dục, tùy quán diệt, ta nay có thể học về hơi thở vào, ra của các tùy quán: đoạn, lia dục, diệt.

Như thế là vị ấy, đối với hết thấy phiền não do kiến đạo, tu đạo đoạn trừ, đều vĩnh viễn dứt diệt, thành tựu quả vị A-la-hán, các lậu hết hẳn, sau đây lại không còn việc để tạo tác, đối với chỗ “quyết trạch” đã được rốt ráo. Đó gọi là mười sáu thắng hành.

Tu tập như vậy gọi là năm thứ tu tập niệm A-na-ba-na. Bồ-đặc-già-la nhiều hành tâm tư, nên ở trong ấy siêng năng chân chánh tu học, yêu thích, nương theo, đối trị. Nếu ở trong đó siêng năng tu tập thì mọi tâm tư tán loạn đều không hiện hữu, tâm nơi đối tượng duyên mau chóng an trụ, sanh khởi yêu thích sâu xa. Đó gọi là đối tượng duyên tịnh hạnh của Bồ-đặc-già-la thứ năm nhiều hành tâm tư. Như thế được gọi chung là đối tượng duyên tịnh hạnh.

Thế nào gọi là đối tượng duyên thiện xảo?

Nghĩa là đối tượng duyên này lược có năm loại:

1. Thiện xảo của Uẩn.
2. Thiện xảo của Giới.
3. Thiện xảo của Xứ.
4. Thiện xảo của Duyên khởi.
5. Thiện xảo của Xứ - Phi xứ.

Về thiện xảo của Uẩn: Thế nào là Uẩn? Thế nào là thiện xảo của Uẩn? Nghĩa là Uẩn có năm: Sắc uẩn, Thọ uẩn, Tưởng uẩn, Hành uẩn và Thức uẩn.

Thế nào là Sắc uẩn? Đó là các sắc hiện có, tất cả đều là bốn đại chủng và do bốn đại chủng tạo ra. Ở đây, hoặc quá khứ hoặc hiện tại hoặc vị lai, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc kém hoặc hơn, hoặc xa hoặc gần, gọi chung là Sắc uẩn.

Thế nào là Thọ uẩn? Đó là các thọ hoặc thuận với lạc xúc làm duyên, hoặc là các thọ thuận với khổ xúc làm duyên, hoặc là các thọ thuận với xúc không khổ không lạc làm duyên.

Lại có sáu Thọ thân: Tức thọ do nhãn xúc sinh ra, thọ do nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc sinh ra. Tất cả gọi chung là Thọ uẩn.

Thế nào là Tưởng uẩn? Đó là các thứ tưởng: Có tướng, không tướng, nhỏ hẹp, rộng lớn, vô lượng, không các sở hữu, không xứ sở hữu.

Lại có sáu Tưởng thân: Tức tưởng do nhãn xúc sinh ra, tưởng do nhĩ xúc tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc sinh ra. Tất cả gọi chung là

Tướng uẩn.

Thế nào là Hành uẩn? Đó là sáu tư thân. Tức tư do nhãn xúc sinh ra, tư do nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc sinh ra. Lại có các tâm pháp còn lại, trừ thọ và tưởng, tất cả được gọi chung là Hành uẩn.

Thế nào là Thức uẩn? Đó là tâm ý thức. Lại có sáu Thức thân: Tức là nhãn thức, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức, tất cả được gọi chung là Thức uẩn.

Các Uẩn Thọ Tướng Hành nêu trước cùng với Thức uẩn này đều có những sai biệt về quá khứ, hiện tại, vị lai, trong ngoài v.v... như trên đã nói rộng. Đó gọi là Uẩn.

Thế nào là thiện xảo của Uẩn?

Nghĩa là khéo nhận biết rõ chỗ nêu bày về Uẩn, tánh có vô số sai biệt, tánh chẳng phải là một mà là rất nhiều. Ngoại trừ pháp này thì lại không có chỗ nào đạt được, phân biệt được. Đó gọi là lược nói về nghĩa thiện xảo của Uẩn.

Thế nào gọi là tánh của Uẩn có vô số sai biệt? Đó là Sắc uẩn khác, Thọ uẩn khác, cho đến Thức uẩn khác. Đó gọi là tánh có vô số sai biệt.

Thế nào gọi là tánh của Uẩn chẳng phải là một mà là rất nhiều? Tức Sắc uẩn chẳng phải là một mà có nhiều phẩm loại. Các thứ sai biệt do đại chủng tạo ra. Các phẩm loại sai biệt của ba đời v.v... Đó gọi là tánh của Sắc uẩn chẳng phải là một mà là rất nhiều. Như thế, các Uẩn còn lại, tùy theo chỗ ứng hợp đều nên nhận biết rõ.

Thế nào là trừ pháp này ra thì lại không có chỗ nào đạt được, phân biệt được? Nghĩa là chỉ có Uẩn là có thể đạt được, chỉ là sự có thể đạt được. Chẳng phải là lia Uẩn, ngoài ra còn có Ngã có thể đạt được, có tánh thường hằng, pháp không biến dịch là có thể đạt được. Cũng không có một chút pháp nào là sở hữu của Ngã.

Thế nào là Giới? Thế nào là thiện xảo của Giới?

Nghĩa là Giới có mười tám. Đó là:

- Nhãn giới, Sắc giới, Nhãn thức giới.
- Nhĩ giới, Thanh giới, Nhĩ thức giới.
- Tỷ giới, Hương giới, Tỷ thức giới.
- Thiệt giới, Vị giới, Thiệt thức giới.
- Thân giới, Xúc giới, Thân thức giới.
- Ý giới, Pháp giới, Ý thức giới.

Đó gọi là Giới.

Nếu lại ở nơi mười tám thứ pháp ấy, theo mỗi mỗi Giới khác biệt,

mỗi mỗi chủng tử khác biệt, mỗi mỗi chủng tánh khác biệt, đã sanh khởi, xuất hiện, đều nhận biết rõ đúng như thật, cho đến có thể quán xét kỹ, gọi là thiện xảo của Giới.

Nhận biết rõ đúng như thật về mười tám thứ pháp ấy theo sự khác biệt của mỗi mỗi Giới mà chuyển, tức ở nơi nhân duyên mà đạt được thiện xảo. Vì thế gọi đây là thiện xảo của Giới.

Thế nào là Xứ? Thế nào là thiện xảo của Xứ?

Nghĩa là Xứ có mười hai. Đó là:

- Nhân xứ, Sắc xứ.
- Nhĩ xứ, Thanh xứ.
- Tỷ xứ, Hương xứ.
- Thiệt xứ, Vị xứ.
- Thân xứ, Xúc xứ.
- Ý xứ, Pháp xứ.

Đó gọi là Xứ.

Thiện xảo của Xứ: Đó là nhãn làm duyên tăng thượng, sắc làm duyên sở duyên, đẳng vô gián diệt, ý làm duyên đẳng vô gián, sinh khởi nhãn thức cùng pháp tương ứng. Nhĩ làm duyên tăng thượng, thanh làm duyên sở duyên, đẳng vô gián diệt, ý làm duyên đẳng vô gián, sinh khởi nhĩ thức cùng pháp tương ứng. Như vậy cho đến ý làm duyên đẳng vô gián, ở đây sinh tác ý làm duyên tăng thượng, pháp làm duyên sở duyên, sinh khởi ý thức cùng pháp tương ứng. Như thế, sáu thức thân cùng pháp tương ứng, đều do ba duyên mà được lưu chuyển. Đó là duyên tăng thượng, duyên sở duyên và duyên vô gián. Nếu đối với các xứ trong ngoài như vậy, duyên được khéo léo, đó gọi là thiện xảo của Xứ.

Thế nào là duyên khởi? Thế nào là thiện xảo của duyên khởi?

Nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc... sanh duyên lão tử, cho đến chiêu cảm tích tập thuần khối khổ lớn như thế, đó gọi là duyên khởi.

Nếu lại nhận biết rõ chỉ có các pháp làm tươi nhuận các pháp, chỉ có các pháp cùng làm tươi thấm các pháp, chỉ có các pháp dẫn phát các hành. Nhưng các hành ấy, do nhân sinh, do duyên sinh, nên vốn không mà có, có rồi tan diệt nên thể là vô thường. Là vô thường nên tức là pháp sinh, lão, bệnh, tử, là pháp sâu bi khổ não. Là pháp sinh cho đến là pháp khổ não, tức gọi là Khổ. Do là khổ nên không được tự tại, lực ấy suy yếu. Do là nhân duyên nên nhất định không có Ngã.

Nếu ở trong pháp duyên sanh như thế, do cùng có vô số hành

tướng thiện xảo như vậy để thấu đạt với trí vô thường, hoặc trí khổ, hoặc trí vô ngã, đó gọi là thiện xảo của duyên khởi.

Lại, thiện xảo của Xứ phi xứ, nên biết tức là sự sai biệt nơi thiện xảo của duyên khởi. Chỗ sai biệt ở đây: nghĩa là do thiện xảo của Xứ phi xứ, nên có thể nhận biết rõ đúng về đạo lý nhân quả không phải là không bình đẳng, tức pháp thiện bất thiện có quả dị thực. Hoặc các pháp thiện có thể chiêu cảm pháp dị thực của quả khả ái, các pháp bất thiện có thể chiêu cảm pháp dị thực của quả không khả ái. Nếu có thể nhận biết rõ đúng như thật như vậy, đó gọi là thiện xảo của Xứ phi xứ.

Năm thiện xảo này tóm lược tức có hai:

1. Thiện xảo của tự tướng.
2. Thiện xảo của cộng tướng.

Do thiện xảo của uẩn hiển bày thiện xảo của tự tướng. Do các thiện xảo còn lại hiển bày thiện xảo của cộng tướng. Như vậy được gọi chung là đối tượng duyên thiện xảo.

Thế nào là đối tượng duyên hoặc tịnh?

Đó là quán tánh thô của địa dưới, tánh tinh của địa trên, như Dục giới đối với Tịnh lục một, cho đến Xứ vô sở hữu đối với Xứ phi phi tướng phi phi tướng.

Thế nào là tánh thô? Nghĩa là tánh thô có hai:

1. Tánh thô của thể.
2. Tánh thô của số.

Tánh thô của thể: Nghĩa là Dục giới so với Tịnh lục một, tuy đều có đủ năm Uẩn, nhưng trong Dục giới lỗi lầm, tai họa sâu nặng, khổ trụ tầng thượng, hết sức là thô kém, rất đáng chán ghét. Do đấy, gọi đó là tánh thô của thể. Nơi Tịnh lục một tức không như vậy, tức là hết sức tinh, diệu. Vì thế, gọi đấy là tánh tinh của thể.

Tánh thô của số: Đó là Sắc uẩn của Dục giới có nhiều phẩm loại nên biết, nên đoạn. Như thế cho đến Thức uẩn cũng vậy. Do đấy, gọi đó là tánh thô của số.

Như vậy, các địa trên lần lượt cùng đối chiếu, hoặc tánh thô của thể, hoặc tánh thô của số, theo chỗ ứng hợp của chúng, nên biết cũng thế.

Tánh thô như vậy, nơi các địa trên lần lượt cùng đối chiếu, cho đến tột bậc là Xứ vô sở hữu. Hết thấy địa dưới thì khổ não tăng nhiều, thọ lượng giảm thiểu, còn tất cả địa trên thì ngược lại.

Về Xứ phi tướng phi phi tướng, chỉ là tinh, chỉ là diệu, lại không có địa trên nào vượt hơn địa này.

Nói tóm lại, nghĩa là có lỗi lầm, tai họa là nghĩa của tánh thô. Nếu trong các địa kia, lỗi lầm tai họa tăng nhiều, tức do tánh của lỗi lầm tai họa tăng nhiều như thế, nên gọi là tánh thô. Hoặc trong các địa kia, lỗi lầm tai họa giảm thiểu, tức do tánh của lỗi lầm tai họa giảm thiểu như thế, nên gọi là tánh tinh.

Đây là đối tượng duyên hoặc tịnh do đạo thế tục của thế gian. Vì sao? Vì vị ấy quán địa dưới có nhiều các thứ lỗi lầm tai họa, như bệnh, như ung nhọt, cũng như tên độc, tánh không an ổn, nên là tánh thô. Quán các địa trên, so với đây là trái ngược nên là tánh tinh. Đoạn trừ mọi phiền não hiện có của địa dưới, khởi đầu từ Dục giới, cho đến trên tột là Xứ vô sở hữu. Đây là tạm đoạn trừ, chẳng phải là đoạn trừ rốt ráo, do vì nơi thời gian sau lại tương tục.

Đối tượng duyên hoặc tịnh của đạo xuất thế gian lại có bốn loại:

1. Thánh đế Khổ.
2. Thánh đế Tập.
3. Thánh đế Diệt.
4. Thánh đế Đạo.

Thế nào là Thánh đế Khổ? Đó là tám khổ, từ sanh khổ đến lựợc nói về tất cả năm thứ uẩn là khổ.

Thế nào là Thánh đế Tập? Nghĩa là, hoặc ái, hoặc ái về đời sau. Hoặc hỷ, tham cùng hiện hành với ái. Hoặc các thứ hỷ lạc ái kia v.v... gọi là Thánh đế Tập.

Thế nào là Thánh đế Diệt? Đó là những thứ ái v.v... ấy đều được dứt diệt hoàn toàn, gọi là Thánh đế Diệt.

Thế nào là Thánh đế Đạo? Nghĩa là tám chi Thánh đạo, gọi là Thánh đế Đạo.

Nên biết ở đây đã dựa vào nhân quả của phẩm đen phẩm trắng để kiến lập về Bốn Thánh đế. Tức Khổ đế là quả của phẩm đen. Tập đế là nhân của phẩm Đen. Diệt đế là quả của phẩm trắng. Đạo đế là nhân của phẩm trắng, có thể đắc có thể chứng.

Lại, Khổ đế như bệnh, đầu tiên nên nhận biết khắp.

Tập đế như nhân duyên của bệnh, tiếp theo là nên xa lìa.

Diệt đế như không bệnh, tiếp theo là nên xúc chứng.

Đạo đế như thuốc hay, lại nên tu tập, tu tập nhiều.

Lại nữa, Khổ đế với nghĩa khổ, cho đến Đạo đế với nghĩa đạo, là thật như thế, chẳng phải là không như thật. Là không điên đảo, chẳng phải là điên đảo. Do đó gọi là đế.

Lại nữa, tự tướng của chúng không có hư dối và kiến chấp. Chúng

do nhận biết, chuyển biến thuận hợp, vì thế gọi là đế.

Hỏi: Do đâu các đế chỉ gọi là Thánh đế?

- Đáp: Do chỉ các bậc Thánh, nơi các đế ấy cùng cho là đế, đều nhận biết rõ đúng như thật, đều quán thấy đúng như thật. Tất cả hàng phàm ngu không nhận biết như thật, không thấy đúng như thật. Do đấy, các đế chỉ gọi là Thánh đế.

Lại nữa, nơi các phàm ngu chỉ do “Pháp như vậy” nên gọi là đế, không phải do giác ngộ. Còn đối với các bậc Thánh thì đều do cả hai thứ.

Lại nữa, sanh khổ: Nghĩa là vào lúc sanh phát sinh vô số khổ thọ của thân tâm, chẳng phải tự thể của sanh tức là khổ ấy, là nhân duyên của khổ, nên gọi là Khổ. Nói rộng cho đến cầu không được là khổ: Nghĩa là do nhân duyên của chỗ cầu không được, phát sinh vô số khổ thọ của thân tâm, chẳng phải thể của cầu không được tức là khổ, là nhân duyên của khổ, nên gọi là Khổ. Như thế nên biết, lược nói tất cả năm thủ uẩn là khổ: Là do dị môn của sanh v.v... chỉ hiển bày về khổ khổ. Do khổ của năm thủ uẩn này cũng hiển bày về hoại khổ, hành khổ còn lại. Vì sao? Vì như năm thủ uẩn gồm thâu đủ ba thọ, như vậy là có thể cùng với chỗ đã nói về khổ khổ ở trước làm vật chứa đựng. Nên biết ở đây cũng tức có đủ chỗ chứa nói về hoại khổ, hành khổ ở trước.

Thế nào là kiến lập ba thứ tánh khổ?

Nghĩa là trước hết nói về sanh khổ, cho đến cầu không được là khổ, tức hiển bày khổ thọ cùng nơi chốn nương dựa là tánh của khổ khổ. Như thế gọi là kiến lập tánh của khổ khổ.

Các hữu là pháp của đối tượng đối trị các khổ kia. Nghĩa là, trẻ là đối tượng đối trị của già, không bệnh là đối tượng đối trị của bệnh. Thọ mạng là đối tượng đối trị của chết. Thân ái hội họp là đối tượng đối trị của oán ghét gặp nhau. Không có ái biệt ly là đối tượng đối trị của ái biệt ly. Chỗ cầu toại nguyện là đối tượng đối trị của cầu không được.

Lại có khổ thọ cùng nơi nương dựa sinh khởi phiền não. Lại có không bệnh v.v... là thuận với nơi chốn của lạc thọ, cùng với phiền não sanh khởi do thọ kia được sanh. Như vậy được gọi chung là tánh của hoại khổ. Trong ấy, lạc thọ cùng với vốn nương dựa, do vô thường nên hoại biến chuyển, hoặc đổi khác, thọ nhận các khổ sanh ra do sự tăng thượng kia.

Nếu các phiền não nơi tất cả xứ, lúc đang sanh khởi, trói buộc nơi tâm, khiến tâm biến hoại, tức sanh các khổ, nên gọi là hoại khổ. Như Đức Thế Tôn nói: “Vào tâm biến hoại, giữ chặt tay của vùng đất mẹ”

cho đến nói rộng. Lại như nói: Trụ nơi tham dục, lãnh thọ trói buộc. Trói buộc của tham dục là duyên sinh ra sầu khổ của thân tâm. Như vậy, trụ nơi sân hận, hôn trầm, thù miên, trạo cử, ố tác, nghi, lãnh thọ trói buộc. Trói buộc của những thứ ấy làm duyên sinh ra thân tâm sầu khổ.

Do giáo pháp tốt bậc này là giáo pháp tốt bậc nhất, tức nghĩa khổ trong các phiền não có thể có được, nghĩa hoại có thể có được, nên nói phiền não là tánh của hoại khổ. Như thế gọi là kiến lập tánh của hoại khổ.

Nếu tánh của hành khổ hiện hành khắp trong tất cả năm thủ uẩn nên tóm lại, trừ tánh của khổ khổ, trừ phiền não gồm thân tánh của khổ biến hoại, trừ lạc thọ gồm thân cùng nơi nương dựa, là tánh của khổ biến hoại, các thọ không khổ không lạc còn lại cùng hiện hành, hoặc các khổ ấy được sanh, hoặc sanh duyên kia, hoặc sanh trụ nơi vật chứa đựng là các uẩn hiện có, gọi là tánh của hành khổ. Do tánh của các uẩn kia là vô thường tương ứng với sanh diệt, có tất cả thủ, là chỗ theo đuổi của ba thọ thô trọng, thuộc về nẻo không an ổn, không thoát khỏi khổ khổ, cùng do hoại khổ nên không tự tại chuyển biến. Do hành khổ nên nói là Khổ. Như thế gọi là kiến lập tánh của hành khổ. Lại, ái kia cũng gọi là mong cầu, cũng gọi là vui muốn, cũng gọi là vui thích. Mong cầu này tức do ba môn mà chuyển. Nghĩa là mong cầu về đời sau, cùng mong cầu về cảnh giới. Nếu mong cầu về đời sau, cùng mong cầu về cảnh giới. Nếu mong cầu về đời sau gọi là ái của đời sau, còn mong cầu về cảnh giới lại có hai thứ. Đó là nơi cảnh giới đã đạt được, có vui mừng, chấp trước cùng hiện hành với ái. Hoặc đối với cảnh giới chưa đạt được, có mong cầu hòa hợp cùng hiện hành với ái. Nên biết trong ấy, đối với cảnh giới đã đạt được, vui chấp cùng hiện hành với ái, gọi là hỷ tham cùng hiện hành với ái. Nơi cảnh giới chưa đạt được, mong cầu hòa hợp cùng hiện hành với ái, gọi là các thứ hỷ, lạc, ái kia.

Diệt có hai loại: Phiền não diệt và chỗ nương dựa diệt.

Đạo có hai thứ: Đạo hữu học và đạo vô học.

Như thế nên biết, gọi là đối tượng duyên hoặc tịnh của đạo xuất thế gian.

Như vậy là đã nói về bốn thứ đối tượng duyên:

- Đối tượng duyên hiện bày đầy khắp.
- Đối tượng duyên tịnh hạnh.
- Đối tượng duyên thiện xảo.
- Đối tượng duyên hoặc tịnh.

Thế nào là chỉ dạy, trao truyền?

Nghĩa là bốn thứ chỉ dạy, trao truyền:

1. Chỉ dạy trao truyền không điên đảo.
2. Chỉ dạy trao truyền dần dần.
3. Chỉ dạy trao truyền về giáo pháp.
4. Chỉ dạy trao truyền về chứng đắc.

Thế nào là chỉ dạy trao truyền không điên đảo? Nghĩa là nêu giảng về nghĩa của pháp không điên đảo, khiến cho việc thọ trì, đọc tụng, tu học, đạt nẻo xuất ly như thật, chính thức dứt hết các khổ, tạo được biên vực tận cùng của khổ. Như vậy gọi là chỉ dạy trao truyền không điên đảo.

Thế nào là chỉ dạy trao truyền dần dần? Đó là nêu giảng về nghĩa của pháp hợp với thời cơ, trước khiến thọ trì, đọc tụng phần cạn, gần, sau mới khiến tu học chốn xa sâu.

Lại, nhằm khiến nhập nơi hiện quán của đế thứ nhất, nên trước là chỉ dạy về Khổ đế, sau mới là Tập đế, Diệt đế, Đạo đế.

Lại, vì khiến đạt được Tịch lự, đẳng chí, nên trước là nêu dạy về Tịch lự, đẳng chí đầu tiên, sau mới chỉ dạy về các Tịch lự, đẳng chí còn lại.

Các loại như thế nên biết gọi là chỉ dạy trao truyền dần dần.

Thế nào là chỉ dạy, trao truyền về giáo pháp? Nghĩa là từ sự tôn trọng hoặc giống với tôn trọng, hiểu rõ về phép tắc thân giáo của Du già. Hoặc nơi trụ xứ của chư Như-lai, hoặc nơi trụ xứ của đệ tử Phật, được nghe giáo pháp chân chánh tức như giáo pháp không tăng không giảm ấy, chỉ dạy trao truyền cho người khác. Đó gọi là chỉ dạy trao truyền về giáo pháp.

Thế nào là chỉ dạy trao truyền về chứng đắc? Nghĩa là, như tự mình ở riêng nơi chốn vắng lặng, đã xúc chứng đạt được các pháp, vì muốn khiến cho người khác cũng được xúc chứng, nên theo phương tiện chỉ dạy trao truyền, gọi là chỉ dạy trao truyền về chứng đắc.

Lại có các tướng chỉ dạy trao truyền viên mãn. Sự việc ấy như thế nào? Nghĩa là do ba thứ chỉ dạy trao truyền thần biến. Ba thần biến là:

1. Thần biến về thân cảnh.
2. Thần biến về lý thuyết.
3. Thần biến về dạy khuyên.

Do thần biến về thân cảnh nên có thể hiện bày vô số cảnh giới thần thông, khiến cho kẻ khác đối với mình sanh tôn trọng hết mực, vì thế nên đối với Du già thuộc về tai nghe, tác ý sanh cung kính tột cùng.

Do thần biến về lý thuyết, nên có thể tìm cầu về chỗ sai biệt nơi tâm hành của kẻ khác.

Do thần biến về dạy khuyên, như căn, như hành, như chỗ ngộ nhập, vì đây mà thuyết giảng chánh pháp, nơi chỗ tu hành có thể dạy khuyên đúng đắn, nên ba thứ thần biến có thể gồm các tướng chỉ dạy trao truyền viên mãn.

